

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 64/2024/HS-PT

Ngày 22 – 3 – 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết .

Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLPT-HS ngày 19/02/2024 đối với bị cáo Lê Thị T về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 379/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1956 tại: tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Số D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Lê Tể (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có chồng là Võ Thành N, sinh năm 1960 (đã ly hôn) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 20/07/2023, Lê Thị Kim D, Lê Thị T và ông Lương Kim Á (sinh năm 1971, nơi thường trú: A N, phường T, thành phố B) đến chơi tại nhà của Linh Thụy Tố T1, địa chỉ: Số F P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T1, T, D và Á rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài Phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. T1 lấy ra 02 bộ bài Tây 52 lá, 01 cái chặn màu xanh, 01 bàn bằng gỗ, đều là những vật dụng có sẵn trong nhà T1 mang ra đặt tại phòng khách của căn nhà để làm công cụ dùng đánh bạc. Bốn người chơi thỏa thuận thắng thua theo tỷ lệ như sau: Người thua chót thua số tiền 60.000 đồng, người thua thứ ba thua 40.000 đồng, người thua nhì thua số tiền 20.000 đồng, người thắng nhất ăn tiền

của cả ba người thua với tổng số tiền là 120.000 đồng. Người nào ăn được 01 lá bài đầu được 20.000 đồng, ăn cây bài thứ hai được 40.000 đồng, ăn cây chốt hạ được 80.000 đồng, người nào bị ăn cả ba lá bài sẽ bị đền ù cho cả hai người chơi còn lại với tổng số tiền là 420.000 đồng. Người nào không có phỏm (cháy) thua số tiền là 80.000 đồng; người nào có bài ù thường sẽ thắng 100.000 đồng/1 người; ù tròn sẽ thắng 200.000 đồng/1 người. Các bị cáo sử dụng 02 hai bộ bài, một bộ bài để đánh bạc, còn một bộ bài dùng để bốc lá bài cá, người ngồi đối diện với người chia bài sẽ là người bốc lá bài cá, một lá bài cá thắng được 20.000 đồng/1 người, nếu có nhiều người có lá bài cá thì sẽ tính theo chất Cơ – rô – chuồn – bích, nếu người chơi bị cháy bài thì không được tính con cá. Khi đánh bạc, mỗi người đấu chón 1.000.000 đồng và để ngay tụ của mỗi người chơi trên bàn.

Tiền các bị cáo và đối tượng khai mang theo và sử dụng đánh bạc lần lượt của T1 số tiền là 1.960.000 đồng, D là 1.500.000 đồng, T là 3.400.000 đồng và Á là 1.020.000 đồng, và thỏa thuận chơi một chón, mỗi người đấu chón 1.000.000đ, T1, T, D và Á đánh bạc với nhau liên tục nhiều ván. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc B Chi đến thì Á nghỉ chơi và báo chón còn 600.000 đồng nên C vào thay tụ của Á để tiếp tục tham gia đánh bạc với T, T1 và D. Á để lại tụ cho C số tiền 20.000 đồng, còn tại tụ của T đang có số tiền là 700.000 đồng, D là 1.300.000 đồng, T1 là 1.380.000 đồng. Do không đem theo tiền mặt nên Chi dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 358612419396627, của C để chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V số 0231000593532 mang tên NGUYEN NGOC BAO CHI đến tài khoản số 74522719 mở tại ngân hàng A mang tên LINH THUY TO TRANG, rồi T1 đưa tiền mặt cho C số tiền 1.000.000 đồng. C bỏ ra tụ số tiền 620.000 đồng (20.000 đồng Á để lại) để tiếp tục đánh bạc, 400.000 đồng thì cất vào trong người không dùng để đánh bạc, còn Á cầm theo số tiền 600.000 đồng ra về. Sau khi đánh hết chón bạc thứ nhất thì C thua hết 620.000 đồng.

Sau khi chơi xong chón thứ nhất, C, T1, T và D thỏa thuận mỗi người tiếp tục bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Do C đã thua hết chón đầu tiên nên C mượn của T số tiền 1.000.000 đồng thì T đồng ý và đưa cho C đủ số tiền 1.000.000 đồng (Do T không có tài khoản ngân hàng nên T nói C chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản của T1). Trong chón bạc này, C tiếp tục thua hết số tiền 1.000.000 đồng. Lúc này, Đặng Thị Mỹ L đến và ngồi xem C, T, D và T1 đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T1 nghỉ chơi nên L vào thay vị trí của T1 để tiếp tục đánh bạc cùng C, T và D. Do khi đến chơi, L chỉ mang theo số tiền 30.000 đồng nên L mượn của T1 số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc thì T1 đồng ý. Sau đó, L sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của L để chuyển khoản tiền đánh bạc từ tài khoản ngân hàng số

5217205043190 mang tên DANG THI MY LINH mở tại Ngân hàng N1 đến tài khoản ngân hàng số 74522719 mang tên LINH THUY TO TRANG mở tại ngân hàng TMCP Á1 của T1. Từ lúc này, các con bạc không đấu chón mà tiếp tục sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi về, T1 vào thay vị trí của D để tiếp tục đánh bạc cùng C, T và L. C hỏi mượn D số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc thì D đồng ý, đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng, còn D cầm theo số tiền 500.000 đồng đi về. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, D quay lại mang theo số tiền 2.500.000 đồng dùng hết vào mục đích đánh bạc (trong đó có 500.000 đồng trước đó D đã mang về). D thay vị trí của C để tiếp tục cùng đánh bạc với L, T1 và T. C sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để chuyển trả cho D số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 9905274466 mang tên LE THI KIM DUNG, mở tại Ngân hàng TMCP N2 rồi mang theo 400.000 đồng ra về. D, T1, T, L đánh bạc liên tục nhiều ván. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc không phân công người canh giới, số tiền xâu mà D đã xâu là 120.000 đồng, T là 120.000 đồng, C là 120.000 đồng và T1 là 120.000 đồng. Trong đó, T1 dùng 120.000 đồng mua đồ ăn, nước uống trong quá trình đánh bạc, còn 360.000 đồng T1 hưởng lợi và dùng số tiền này để tiếp tục đánh bạc.

Tang vật thu giữ:

-Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 1.380.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 cái chần bằng vải màu xanh rằn ri; 01 cái bàn bằng gỗ, kích thước (60 x 90 x 30)cm.

-Thu trên người các con bạc: Thu của Lê Thị T là 2.100.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu Đen, số IMEI: 353814080071662; Thu của Đặng Thị Mỹ L là 1.130.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu Tím, số I: 357938430109322; Thu của L Thụy Tố T1 là 1.040.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu Xanh, số IMEI: 356715114718375; Thu của Lê Thị Kim D là 3.140.000, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu Xanh, số IMEI: 867511051493094.

-Thu tại Cơ quan Cảnh sát điều tra: Nguyễn Ngọc Bảo C1 tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số I: 358612419396627, đã qua sử dụng; Lê Thị Kim D tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc mà bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo C1 đã chuyển khoản cho D; Linh Thụy Tố T1 tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng là tiền đánh bạc mà các bị cáo Nguyễn Ngọc B Chi và Đặng Thị Mỹ L chuyển khoản cho T1; Ông Lương Kim Á tự nguyện giao nộp số tiền 600.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc mà ông Á đã cầm về trước.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 379/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lê Thị T: 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 30/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt cho 04 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/12/2023, bị cáo Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị T 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu là các giấy khen trong quá trình công tác, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần áp dụng thêm cho bị cáo. Bị cáo đã cao tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thị T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 3 năm 2024). Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 20/7/2023, tại nhà của Linh Thụy Tố T1, địa chỉ F P, phường T, thành phố B, bị cáo Lê Thị T cùng Linh Thụy Tố T1, Lê Thị Kim D, Nguyễn Ngọc Bảo C1, Đặng Thị Mỹ L có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.390.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, Linh Thụy Tố T1 đánh bạc với số tiền 1.960.000 đồng, đồng thời là người chuẩn bị địa điểm và công cụ để đánh bạc, cho bị cáo Nguyễn Ngọc B Chi mượn tiền đánh bạc; Nguyễn Ngọc Bảo C1 sử dụng số tiền 3.400.000 đồng, Lê Thị Kim D sử dụng số tiền 3.500.000 đồng, Lê Thị T sử dụng số tiền 3.400.000 đồng

để đánh bạc. Bị cáo Lê Thị Kim D và Lê Thị T đều cho bị cáo Nguyễn Ngọc B Chi mượn tiền để đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng tù, bằng hình phạt dành cho các bị cáo Linh Thụy Tổ T1 và Lê Thị Kim D là phù hợp, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi kháng cáo, bị cáo cung cấp tài liệu là các giấy chứng nhận lao động tiên tiến, giấy khen đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Giám đốc Sở y tế, Giấy khen của Công đoàn ngành Y tế vì đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét bị cáo là người cao tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho gia đình và UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 3 năm 2024).

Giao bị cáo Lê Thị T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại

Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS tp B;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hường